

## KH&CN Đồng Nai:

### **Đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh**

*Đến thời điểm này, cả 33 xã điểm về xây dựng nông thôn mới tỉnh Đồng Nai có nhiều đổi thay tích cực: trong đó đã có xã hoàn thành các chỉ tiêu và được công nhận là xã nông thôn mới; có xã đang chạy đua để hoàn thành thực chất các chỉ tiêu của chương trình. Nhìn vào thành tựu chung đó, khoa học và công nghệ (KH&CN) tỉnh nhà đã đóng góp to lớn vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. PGS, TS Phạm Văn Sáng, Giám đốc sở KH&CN cho biết: “thành tựu nổi bật nhất của sở KH&CN Đồng Nai 35 năm qua chính là sự phát triển toàn diện các lĩnh vực khoa học công nghệ. Trong sự phát triển toàn diện ấy, chúng tôi tập trung vào các mũi nhọn ở từng thời điểm cụ thể: CNTT từ 2003-2005 và CNSH giai đoạn 2005-2010 và ứng dụng mạnh các thành tựu nghiên cứu KH&CN trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh hiện nay với mục đích cuối cùng là phục vụ cho công cuộc cải cách hành chính, phục vụ và nâng chất lượng đời sống người dân, từng bước xóa khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa các vùng sâu, vùng xa với thị trấn, thị xã và đến 2015, Đồng Nai phấn đấu cơ bản trở thành tỉnh CNH-HĐH...”*

### **Khoa học và công nghệ thúc đẩy giảm nghèo bền vững**

Theo báo cáo của Ban chỉ đạo giảm nghèo Đồng Nai, tỷ lệ hộ nghèo ước cuối năm 2012 còn khoảng 3,5% (theo chuẩn mới hiện nay); tỷ lệ tái nghèo đã giảm tích cực và đưa tới sự giảm nghèo bền vững. Trong thành tựu chung đó, KH&CN đã góp phần to lớn từ khâu quản lý, điều hành, xử lý dữ liệu báo cáo cũng như kết quả giảm nghèo. Bà Lê Thị Mỹ Phượng, Giám đốc sở LĐ-TB&XH, phó ban thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo Đồng Nai cho biết: liên tục trong hai năm trở lại đây, tỷ lệ giảm nghèo trên địa bàn tỉnh khá bền vững, trong đó khoa học công nghệ, nhất là công nghệ thông tin (CNTT) đã giúp cho ngành điều hành nhanh, cập nhật kịp thời các chủ trương chính sách từ Trung ương về tỉnh và từ tỉnh đến cơ sở. Cũng theo bà Phượng, hiện nay cả 171/171 xã, phường của 11/11 huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa đều có nối mạng internet nên cập nhật kịp thời thông tin về những chủ trương mới, chuẩn nghèo mới của tỉnh, của cả nước và chỉ đạo của ngành.

Trung tâm dạy nghề huyện Định Quán hàng năm đào tạo nghề cho hàng trăm học viên, trong đó có nhiều đối tượng thuộc diện nghèo, diện lao động nông thôn. Anh Nguyễn Thành, đại diện Trung tâm cho biết: để thực hiện mục tiêu dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, góp phần xóa đói giảm nghèo trên địa bàn huyện, Trung tâm đã ứng dụng khá mạnh những thành quả của CNTT. Từ phòng điều hành của trung

tâm đến các điểm vệ tinh và các khu vực dạy nghề tại các xã vùng sâu như Thanh Sơn, Phú Ngọc đều có nối mạng internet. Hệ thống mạng chủ yếu qua đường truyền VSAT-IP theo mô hình điểm cung cấp thông tin KHCN phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Anh Thành cho biết thêm, do đặc thù từ trung tâm đến các điểm xã quá xa nên việc thông tin, tư vấn nghề đào tạo được truyền tải trên mạng, cán bộ trung tâm cùng các điểm thông tin phụ trách in sao các loại tài liệu một cách ngắn gọn, bà con nông dân vừa dễ hiểu, vừa dễ vận dụng nên kết quả dạy nghề cho lao động nông thôn khá thành công và trên 85% có việc làm sau học nghề. Anh Trần Văn Minh, xã Phú Thanh, từ một gia đình nghèo đã vươn lên trở thành hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi từ học nghề nuôi gà ta thả vườn. Khi chúng tôi đến thăm mô hình của gia đình anh thì mới thấy hết những nỗ lực vươn lên trong việc quyết tâm giảm nghèo. Anh Minh nói: lúc đầu gia đình tôi không biết gì về internet nhưng điểm thông tin KHCN tại xã hoạt động khá hiệu quả, lại được cán bộ của Trung tâm tư vấn nên tôi cũng thử đăng ký theo học khóa nuôi gà thịt trong hơn hai tháng. Qua học tập, được cán bộ tận tình chỉ bảo, được hướng dẫn cách lên mạng tìm tài liệu dần rồi quen. Từ cuối 2010 đến nay, gia đình tôi đã vận dụng kiến thức học, nuôi được nhiều lứa gà thịt và qua mạng chúng tôi tìm hiểu và bước đầu nuôi gà giống cung cấp cho địa phương. Mô hình gà thịt, gà giống của gia đình anh Minh vừa mới được báo cáo điển hình tại Hội nghị tổng kết những mô hình điểm trong đào tạo thành nghề cho lao động nông thôn của tỉnh.

Mô hình đưa khoa học công nghệ đến nhà, để nông dân không phải đi xa thể hiện đầu tiên tại các chợ công nghệ và thiết bị nông thôn bắt đầu khởi động từ năm 2003 và xoay vòng ở các huyện miền núi khó khăn và lặp lại ở những huyện có nhu cầu. Thời ấy, qua các chợ người nông dân được giao lưu, học hỏi, được nghe tư vấn của các chuyên gia giống cây trồng, các nhà khoa học, được giới thiệu xem, nghe và tận mắt chứng kiến các sản phẩm công nghệ nhất là các sản phẩm phục vụ sản xuất. Trung bình mỗi chợ đều có từ 80 đến 150 gian hàng của các đơn vị tham gia trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm. Đặc biệt nhiều gian hàng của Sở KH&CN chuyên tư vấn hỗ trợ kiến thức về khoa học công nghệ áp dụng vào sản xuất, hướng dẫn, giúp đỡ bà con nông dân các kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi...Ngày nay, khi các điểm thông tin đi vào hoạt động khá đồng bộ, không còn các chợ phiên hàng năm nhưng người dân đã quen với cách tìm thông tin phục vụ sản xuất.

Chị Nguyễn Thị Hoa Lại, phó chủ tịch UBND xã Bảo Hòa (Xuân Lộc) cho biết: ngày nay, nhu cầu thông tin của bà con nông dân rất đa dạng phong phú, họ luôn muốn tìm kiếm những thông tin hữu ích phục vụ phát triển sản xuất. Chính vì thế, điểm thông tin KHCN tại xã đã đáp ứng điều đó. Chị Lại còn nói thêm, nhờ biết **nhều** thông tin và

ứng dụng tích cực vào sản xuất, từ một xã nghèo, Bảo Hòa đã hoàn thành cả 19 tiêu chí và là 1 trong 5 xã điểm của tỉnh trên địa bàn Xuân Lộc hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới.

Chủ tịch UBND xã Sông Trầu Đỗ Thị Hồng Châu cho biết: từ khi điểm cung cấp thông tin KH&CN được triển khai tại Sông Trầu- xã vùng sâu có trên 11 dân tộc khởi sắc từng ngày. Đến năm 2012, Kinh tế, xã hội Sông Trầu tăng trung bình gấp 3,5 lần so với 2003; bà con nông dân không còn xa lạ với việc tìm hiểu thông tin trên mạng để ứng dụng vào sản xuất. Do đó, các CLB trồng nấm mèo, nuôi dê, trồng dưa leo chất lượng cao và trồng bắp ra đời, hoạt động khá hiệu quả.

Chị Nguyễn Thị Hương, hiệu trưởng trường mầm non Nam Cát Tiên (xã xa nhất của Đồng Nai và là xã đặc biệt khó khăn được triển khai từ 2003) hồ hởi nói: “từ khi điểm cung cấp thông tin KH&CN được triển khai tại xã, hoạt động giáo dục mầm non sôi nổi hơn, tích cực hơn và đặc biệt chúng tôi không còn phải đi từ 70 đến 80km ra phòng giáo dục để trao đổi...tất cả mọi hoạt động chỉ cần nhấp chuột là xong”.

Từ hiệu quả tích cực của các điểm cung cấp thông tin KH&CN phục vụ phát triển kinh tế xã hội, hiện trên địa bàn tỉnh đã có trên 100 điểm cung cấp thông tin KH&CN tại các xã để hỗ trợ, cung cấp thông tin, giúp người dân không phải đi xa, ngôi nhà vẫn có thể tìm hiểu để áp dụng vào sản xuất. Như vậy mô hình cung cấp thông tin cho người dân, khoảng cách giữa nông thôn và thành thị cũng như khoảng cách giàu nghèo trên địa bàn được thu hẹp dưới 6 lần, từng bước xây dựng nông thôn mới theo mô hình “4 có” trước đây và chương trình xây dựng nông thôn mới ở Đồng Nai hiện nay.

### **Thương hiệu về CNTT và công nghệ sinh học**

Hiện nay, nhiều sản phẩm công nghệ thông tin (CNTT) của sở KH&CN Đồng Nai đã trở thành thương hiệu riêng, chiếm ưu thế và giành sự ưu tiên trên thị trường. Có thể kể đến các sản phẩm CNTT chất lượng cao, có khả năng thương mại hóa, góp phần phát triển thị trường khoa học và công nghệ như chữ ký điện tử và khóa thông minh USK, không chỉ là sản phẩm trí tuệ của riêng Đồng Nai mà còn trở thành thị trường của hàng chục cơ quan, đơn vị các tỉnh thành trong cả nước. PGS. TS Phạm Văn Sáng, giám đốc sở, tác giả của đề tài: “nghiên cứu mô hình bộ chữ ký điện tử và chế tạo khóa thông minh điện tử để chứng thực chữ ký điện tử” cho biết: lúc đầu chỉ nhằm 3 mục tiêu: xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2000 (ISO Online); áp dụng hệ thống đa phương tiện để thực hiện các chương trình ứng dụng CNTT; đào tạo và đào tạo lại cán bộ công chức để thích nghi với phương thức làm việc và lối sống điện tử. Ba mục tiêu trên khi đưa vào hoạt động đã nảy sinh bất cập, nhất là quá trình

luân chuyên công văn trên mạng và kiểm nghiệm, chứng thực mức độ sát thực của văn bản. Do vậy, nhóm đã phải chế tạo khóa thông minh để đảm bảo độ an toàn thông tin và chứng thực tính xác thực của thông tin nên có hiệu quả to lớn về kinh tế, xã hội mà giá thành chỉ bằng ½ sản phẩm ngoại nhập cùng tính năng. Chỉ một thời gian ngắn sau, Ban cơ yếu Chính phủ đã ký kết thỏa thuận hợp tác với sở KH&CN Đồng Nai, đơn vị cấp Sở đầu tiên của cả nước về bảo mật và an toàn thông tin.

Cùng đó Văn phòng điện tử (M-Office; I-Office); công an toàn thông tin trên công nghệ cách ly phi chuẩn (NSSP); phần mềm quản lý trực tuyến các đề tài dự án nghiên cứu và phát triển KH&CN; phòng họp, hội thảo đa chức năng; các chương trình quản lý KH&CN trực tuyến trong các lĩnh vực quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng; đăng ký nhãn hiệu hàng hóa; hội thi sáng tạo kỹ thuật; các phong trào hội thi: cán bộ tuyên giáo giỏi ứng dụng CNTT và dân vận khéo; lãnh đạo Hội phụ nữ cơ sở ứng dụng CNTT giỏi; Giải thưởng sản phẩm truyền thông KH&CN; Phong trào phát huy sáng kiến, sáng tạo (Chương trình 6) trong lao động sản xuất; sinh hoạt chi bộ thường kỳ trực tuyến; mô hình Ban chấp hành Đảng bộ trực tuyến; ứng dụng công nghệ VSAT-IP...; xây dựng gần 60 trạm cung cấp đường truyền internet tốc độ cao cho những nơi chưa có đường truyền ADSL và là tỉnh đầu tiên đưa băng thông rộng về 100% số xã. Nhiều chương trình dự án đã được UBND tỉnh chấp thuận và đưa vào thực hiện, tạo tiềm lực cho KH&CN, nhất là ngành đã tập trung đổi mới cơ chế quản lý KH&CN, gắn nghiên cứu với thực tế, đưa nhanh các tiến bộ vào thực tế sản xuất và đời sống. Vì thế, đã cung cấp được luận cứ khoa học để giúp tỉnh xây dựng và quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; xây dựng tiềm lực khoa học công nghệ, tạo ra sản phẩm góp phần thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội trong từng thời kỳ và quan trọng tạo tiền đề cho công nghệ sinh học, công nghệ chất lượng cao của tỉnh trong các giai đoạn sau.

CNTT là cơ sở, là bước đột phá và tạo thương hiệu cho KH&CN Đồng Nai. Đây cũng là tiền đề thiết thực để ngành tập trung vào lĩnh vực công nghệ sinh học (CNSH). Trung tâm ứng dụng CNSH vừa được triển khai và thực hiện giai đoạn 1 từ nay đến 2015 tại Cẩm Mỹ. Đến thời điểm này đã có 6 dự án đầu tư được khởi công xây dựng, nhìn về tương lai đây không chỉ là Trung tâm của Đồng Nai mà sẽ phát triển trở thành trung tâm của khu vực. Dự kiến khi trung tâm hoàn thành và đi vào hoạt động sẽ giải quyết việc làm cho khoảng 10.000 lao động, chủ yếu tập trung vào nguồn lao động chất lượng cao, khai thác tiềm năng hàm lượng chất xám.

Trong thời gian qua, một số đề tài nghiên cứu trong lĩnh vực CNSH cũng được triển khai thực hiện và mang lại hiệu quả trong sản xuất nông, lâm, thủy sản tại địa phương như Bưởi Biên Hòa đặc sản Tân Triều, đã thực hiện phân vùng và quy hoạch cho cây

bưởi tuyển chọn giống bưởi đường lá cam sạch bệnh vàng lá, cung cấp cây đầu dòng, xây dựng và nhân rộng các mô hình thâm canh tổng hợp, xen canh phục vụ su lịch sinh thái, tạo ra năng suất, chất lượng cao tại các xã Tân Bình, Bình Lợi, Phú Lý, Thiện Tân, Tân An thuộc vùng bưởi Biên Hòa. Cùng đó, nhiều đề tài thuộc các lĩnh vực khoa học xã hội nhân văn đã góp phần to lớn cho sự phát triển kinh tế xã hội tỉnh nhà, điển hình như đề tài Đảng bộ xã lãnh đạo công tác khoa giáo đang được ứng dụng phát huy hiệu quả...

Các hoạt động khác như quản lý công nghệ và sở hữu trí tuệ thực sự góp phần vào công việc sản xuất kinh doanh và hội nhập cho các doanh nghiệp. Đẩy mạnh quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng vì một môi trường kinh doanh buôn bán lành mạnh. Mạng lưới thông tin KH&CN được xây dựng và phát triển từ Sở đến 96 điểm cung cấp thông tin KH&CN tại xã phường và tới 100% số xã còn lại phục vụ bà con tra cứu, tìm hiểu thông tin. Nguồn tin số hóa không ngừng được gia tăng để tích hợp trong các thư viện điện tử công nghệ nông thôn tại các điểm KH&CN như trên 100.000 câu hỏi đáp về thông tin khoa học công nghệ, cơ sở dữ liệu của gần ba chục giống cây ăn trái có lợi thế cạnh tranh và xuất khẩu; cơ sở dữ liệu hỏi đáp về dịch hại cây trồng và cách sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; gần 1000 phim công nghệ nông thôn; trên 2000 phim khoa học, cơ sở dữ liệu của các chuyên gia tư vấn thông tin KH&CN; cơ sở dữ liệu trên 20.000 biểu ghi luận án tiến sỹ, thạc sỹ bảo vệ trong và ngoài nước, trong đó đã có gần 8000 luận án đã được số hóa. Chương trình sáng tạo kỹ thuật đã được tổ chức lần thứ 14 mang thương hiệu riêng của sở với trên 500 giải pháp đã phát hiện được nhiều tiềm năng sáng tạo, nhiều giải pháp kỹ thuật mới góp phần cho sự phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh...

Những cơ sở trên là tiền đề để thời gian tới, sở KH&CN tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp lớn như: đổi mới cơ chế quản lý, phát triển tiềm lực khoa học công nghệ; xây dựng và phát triển thị trường KH&CN, đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế về KH&CN, trong đó tập trung phối hợp với các ngành đẩy mạnh việc đầu tư triển khai hoạt động khu Trung tâm nghiên cứu ứng dụng công nghệ sinh học tỉnh Đồng Nai giai đoạn 1 sau bước khởi động đầu năm 2010 tại huyện Cẩm Mỹ, xúc tiến hoàn thành Trung tâm đo kiểm tại Nhơn Trạch và ưu tiên các chương trình, đề tài dự án nghiên cứu KH&CN phục vụ nông nghiệp nông thôn, góp phần thực hiện thành công phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Đồng Nai.



Nhiều mô hình trồng rau sạch ứng dụng KHCN tại  
Nhơn Trạch



Đoàn cán bộ lãnh đạo của Bộ KH&CN thăm vườn lan tại Trung tâm công nghệ sinh  
học Đồng Nai

**Nguyệt Trinh**